

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 392/2023/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 15 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 218/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Bà Phan Thị Ngọc C, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số u đường N, khu phố 1, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Phạm Minh C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số e đường T, phường Y, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc C và ông Phạm Minh C tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 173 quyền số 01/98, do Ủy ban nhân dân phường 03, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/1998. Do không cùng quan điểm, bất đồng, mâu thuẫn nên bà C và ông C yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Phan Thị Ngọc C và ông Phạm Minh C là có cơ sở.

[2] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh (bản sao y) số 477, quyền số 03/2005 được Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Gò Vấp cấp ngày 12/02/2005, có cơ sở để xác định bà Phan Thị Ngọc C và ông Phạm Minh C có 01 con chung tên là Phạm Minh K, sinh ngày 06/12/2005.

Các đương sự thỏa thuận: Bà Phan Thị Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Minh K, và trẻ Phạm Minh K hiện nay trên 7 tuổi có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Phan Thị Ngọc C là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ông Phạm Minh C không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết.

[4] Nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị Ngọc C và ông Phạm Minh C phải chịu lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc C và ông Phạm Minh C thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 173 quyển số 01/98, do Ủy ban nhân dân Phường 03, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/1998.)

- Về con chung: Bà Phan Thị Ngọc C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Phạm Minh K (nam), sinh ngày 06/12/2005 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Phạm Minh C không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phan Thị Ngọc C và ông Phạm Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết.

- Nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, bà Phan Thị Ngọc C và ông Phạm Minh C phải chịu, bà Phan Thị Ngọc C và ông Phạm Minh C đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015823 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị Ngọc C và ông Phạm Minh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 7;
- UBND Phường 03, quận Gò Vấp, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nhân